

Đề bài

Phân tích tâm trạng nhân vật trữ tình trong bài thơ

Vội vàng

của Xuân Diệu.

Bài làm

Với phong trào Thơ mới, Xuân Diệu là người đến muộn song đã tạo ra bao gió mưa cho làng thơ Việt Nam khi ấy. Những cơn mưa thi nhân mang đến tươi mát, dạt dào, sôi nổi. Và nói như Hoài Thanh: rạo rục như Xuân Diệu. Sôi nổi, rạo rục,

băn khoăn hơn cả phải nhắc đến *Vội vàng* – một hồn thơ Xuân Diệu hơn bao giờ hết. Qua nhân vật trữ tình trong *Vội vàng*, thi nhân đã bộc lộ một tâm hồn tinh tế bày tỏ lòng yêu đời, yêu sống đến say mê.

Vội vàng nằm trong tập thơ đầu tay của Xuân Diệu – tập *Thơ thơ*, ra mắt bạn đọc năm 1939. Khi ấy thi sĩ mới hai mươi ba cái xuân xanh. Ở tuổi hai mươi ấy (tuổi hai mươi không phải hai mươi tuổi – lưu ý của Hoài Thanh) người ta có quyền khao khát, ước mơ, có quyền yêu sống đến điên cuồng! Và thực sự, Xuân Diệu đã mang những tâm tình táo bạo tuổi hai mươi ấy vào *Vội vàng* để thi phẩm này mãi trở thành tuyên ngôn sống của tuổi trẻ.

Một khổ thơ bốn dòng thể năm chữ đứng tách riêng ở đầu bài thơ thể hiện mong muốn thật táo bạo, lạ lùng của thi nhân:

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi

Muốn “tắt nắng”, “buộc gió” để làm gì? Để “Cho màu đừng nhạt mất” “Cho hương đừng bay đi”. Màu sắc, hương thơm là vẻ đẹp trọn vẹn của cuộc đời. Vậy đây không phải là một ước muốn ngông cuồng, tầm thường mà là một ước muốn lớn lao muốn chặn bước đi của thời gian để giữ mãi cái đẹp của nhân gian. Ước muốn về cái đẹp xưa nay không phải là không có chỉ có điều người ta có dám nói hay không mà thôi. Còn Xuân Diệu, ông đã nói ra một cách thành thực khát vọng không của riêng mình.

Điệp từ “Tôi muốn” và cách lập cú pháp “Tôi muốn... cho” đã làm nhịp điệu thơ thêm mạnh mẽ, sôi nổi, cuồng nhiệt. Qua đó vừa bày tỏ được niềm khát khao chế ngự thiên nhiên vừa bộc lộ được cái tôi thật táo bạo, lớn lao chưa từng thấy trong thơ ca truyền thống.

Vì sợ “màu nhạt mất”, sợ “hương bay đi” nên thi nhân say đắm tận hưởng cùng bướm ong cái ngọt ngào của “tuần tháng mật” ngây ngất với hương vị của “đồng nội xanh rì”, ngăn ngờ ngắm nhìn đáng về mèm mại thanh thoát của những “cành tơ phơ phất”, đê mê trong âm điệu “khúc tình si” của yến anh.

Đây thực sự là một bức tranh thiên nhiên xuân sắc, xuân tình sống động, đẹp tươi và quyến rũ như thiên đường trên mặt đất. Với điệp từ “Này đây” xuất hiện ở những vị trí khác nhau của các câu thơ cảnh vật như đang bày ra trước mắt ta, kích thích mọi giác quan của ta và mời gọi ta thưởng thức

hưởng thụ. Nó còn như diễn tả những bước chân mê mải vội vàng và ánh mắt “xanh non biếc rờn” của nhà thơ đang ngạc nhiên, sung sướng trước mùa xuân của thiên nhiên đất trời. Vạn vật như đang tìm cách quyến rũ nhau chẳng cho một kẻ nào ngoài cuộc. Hoa cỏ mùa xuân đang thì thầm dò dào sinh lực sống ở bên trong. Bướm ong, hoa lá chim muông đều đang ở độ viên mãn, tràn đầy sinh lực sống, căng lòng hạnh phúc. Một mùa xuân như đang hiển hiện ở ngay trước mắt trải dài vô cùng vô tận. Thực ra thế giới tươi đẹp ấy đâu phải bây giờ mới có? Xuân Diệu không tạo ra một thế giới mới nhưng có con mắt mới thoát khỏi hệ thống ước lệ của văn chương cổ, vui sướng như lần đầu tiên trông thấy trời xanh hoa lá bướm ong.

Đặc biệt hơn, những hình ảnh, âm thanh ấy đều được tắm dưới ánh nắng bình minh, thứ ánh nắng trong lành, rạng ngời:

Và này đây ánh nắng chớp hàng mi

Một buổi sớm Thần vui hăng gõ cửa

Thơ xưa lấy thiên nhiên làm chuẩn mực cho cái đẹp “Phù dung như điện, liễu như mi” – “mặt như hoa phù dung, lông mày như lá liễu”. Đến Xuân Diệu, ông lại đưa ra một chuẩn mực khác. Con người mới là thước đo của vũ trụ, là vẻ đẹp của nhân gian. Ánh sáng ban mai của mặt trời như được phát ra từ cặp mắt của một nàng công chúa tên gọi Bình Minh. Nàng vừa tỉnh giấc và chớp chớp hàng mi để bùng nở ra muôn vàn hào quang chiếu xuống nhân gian “Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”. Bình Minh mang đến cho mùa xuân ánh sáng, sự sống, tình yêu hạnh phúc. Bình minh đã trở thành sứ giả của niềm vui “Mỗi buổi sớm Thần vui hăng gõ cửa”. Hai từ “gõ cửa” đã hình tượng hóa, cụ thể hóa sự thức tỉnh của đất trời và mời gọi mỗi cuộc đời chúng ta hòa nhập vào sự sống. Sáng sáng, bình minh như nhắc nhở chúng ta hãy yêu, hãy sống, hãy trân trọng từng giây từng phút bởi mỗi ngày mới mở ra là một ngày vui, ngày hạnh phúc.

Mùa xuân đẹp và ngọt ngon quyến rũ:

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần

Xuân Diệu không viết “Mùa xuân” mà viết “Tháng giêng” rất tinh tế. “Tháng giêng” là mùa xuân nhưng là tháng đầu xuân, trẻ trung non tơ mơn mớn. Mùa xuân đẹp được cảm nhận là “Tháng giêng ngon”. Dùng từ “đẹp” thì chỉ gọi được vẻ bề ngoài. Dùng từ “ngon” không chỉ gì vẻ bề ngoài mà còn gọi hương vị bên trong. Từ thị giác, nhà thơ chuyển sang vị giác. Và rồi phép so sánh tiếp theo thật lạ: “ngon như một cặp môi gần”. Cặp môi ở đây được hiểu là cặp môi của người thiếu nữ nồng nàn hé mở. Hình ảnh độc đáo này diễn tả được sức hấp dẫn đến đam mê của mùa xuân.

Đang trong nhạc điệu của niềm hoan lạc, chênh choáng, thi nhân chợt nhận ra cái trống trêu của tạo hoá:

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.

Cái dấu chấm nghiêm ngặt đặt giữa câu là một dụng ý nghệ thuật diễn tả sự khựng lại hụt hẫng, băng khuâng, ngỡ ngác của bước chân đang say mê, mê mải. Dấu chấm (.) ấy diễn tả rất tinh vi tâm trạng phức tạp của nhà thơ, một tâm trạng nửa vui nửa buồn, vui chưa hết mà buồn đã tới. Vì sao vậy? Vì bữa tiệc xuân đầy cảm dỗ kia chỉ bày ra trong khoảnh khắc của đời người. Mỗi cái chớp nơi hàng mi kiêu diễm của Thân vui là một lời giục giã, một lời nhắc nhở:

*Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Và xuân hết nghĩa là tôi cũng mất*

Từng cặp đối lập xuân tới – xuân qua, xuân non – xuân già, xuân hết – tôi mất đã diễn tả xúc động niềm lo sợ của một chàng trai ham sống trước sự trôi chảy của thời gian. Thông thường, khi mọi cái trôi đi rồi người ta mới nuối tiếc còn ở đây, chàng trai nuối tiếc khi một cái vẫn còn và thực sự biết chết ngay cả khi còn đang sống. Cái điều mà đối với mọi người là hiển nhiên: Xuân đến rồi xuân đi, thì ở đây đó là một điều bất thường gây đau khổ không sao chịu được bởi dẫu cho thời gian có tuần hoàn, mùa xuân có trở lại thì điều đó cũng không thể an ủi được trái tim đang rớm máu của một chàng trai nhận thức được giá trị của đời người, giá trị của tuổi trẻ:

*Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ hẹp
Nên băng khuâng tôi tiếc cả đất trời*

Xưa nay con người thường bé nhỏ trước đất trời. Đứng trước cái mênh mông, bất tử của cao xanh có ai mà không thấy rợn ngợp? Vậy mà Xuân Diệu lại viết: “Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật”. Cách viết thật táo bạo diễn tả niềm khao khát lớn lao của một con người muốn sống hết mình ở độ tuổi thanh xuân. Vì “Tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại” nên câu thơ nhắc nhở con người càng phải yêu cái hôm nay, cái hiện tại đến trăm ngàn lần vẫn còn là chưa đủ.

Trước bước đi của thời gian, Xuân Diệu cảm nhận được cuộc chia li giữa mình và tuổi trẻ của chính mình. Vạn vật cũng đang âm thầm từ biệt chính mình:

*Mỗi tháng năm đều rớm vị chia phôi
Khấp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt
Con gió xinh thì thào trong lá biếc
Phải chăng hờn một nỗi phải bay đi
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa.*

Thiên nhiên vạn vật đau xót nỗi chia xa. Bấy nhiêu nỗi niềm được cảm nhận bằng giác quan rất tài tinh tế. “Tháng năm” dần trôi vốn được cảm nhận bằng thị giác, nay được cảm nhận bằng khứu giác và bằng vị giác “vị chia phôi”. Nhìn sông núi mà cảm nhận bằng thính giác “than thầm tiễn

biệt”. Các hình ảnh của vũ trụ được nhân hoá để mang tâm trạng của con người, đặc biệt các từ “phải chăng” được đặt ở đầu câu càng gợi cảm giác mơ hồ trống vắng. Trước sự dần trôi của thời gian, nhà thơ không kìm nén được lòng mình thốt lên: “Chẳng bao giờ ôi chẳng bao giờ nữa”. Câu thơ giống như một lời than, một lời tiếc nuối, một tiếng thở dài bởi chẳng bao giờ con người được tắm hai lần trên một dòng sông, chẳng bao giờ còn được sống lại tuổi trẻ, tình yêu và mùa xuân năm ấy thuở nào.

Đời người có hạn, tuổi xuân ngắn ngủi và thời gian trôi đi không trở lại. Vậy làm thế nào? Xuân đẹp thế, ngon ngọt và quyến rũ mê li thế lẽ nào khoanh tay nhìn “xuân qua”, “xuân già”, “xuân hết”? Theo Xuân Diệu, chỉ có một cách thôi: hãy mau lên, vội vàng lên, hãy sống cao độ từng giây phút của tuổi xuân của cuộc đời khi chưa quá muộn:

*Mau đi thôi trời chưa ngả chiều hôm
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây và cỏ rạng
Cho chếnh choáng mùi thơm cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi
Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào người.*

Nếu ở đoạn thơ trên, nhà thơ tự xưng “tôi” một cách khiêm nhường thì đến đoạn này nhà thơ xưng là “ta”: “Ta muốn”. Ta ở đây vẫn là tôi nhưng là một cái tôi quyền uy đang muốn chế ngự vũ trụ, chiếm lĩnh thiên nhiên, một cái “tôi” chói lọi huy hoàng (tất nhiên cũng đại diện cho nhiều cái tôi khác). Đặc biệt, điệp từ “Ta muốn” được điệp đi điệp lại tới năm lần kèm theo với các tính từ và động từ rất mạnh “ôm”, “riết”, “say”, “thâu”, “cắn” làm cho nhịp điệu các câu thơ mỗi lúc một tăng dần, ý nghĩa của mỗi từ cũng tăng cấp diễn tả được sự cuồng nhiệt trong tình cảm của nhà thơ đối với cuộc đời. Từ “ôm” đến “riết” đã là ôm ghì chặt hơn, đã “say” ngây ngất lại nguồn thâu tất cả đất trời trong một cái hôn thật dài thật lâu. Và cuối cùng không ghìm nén được lòng yêu, nhà thơ muốn “cắn” (cắn yêu) vào xuân hồng để bộc lộ khát khao giao cảm của mình đối với cuộc đời “Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào người”. Câu thơ như một tiếng kêu của sự cuồng nhiệt cao độ, như một tiếng gọi của người đã chiến thắng, đã chiếm lĩnh được vũ trụ, đã tận hưởng được cái đẹp của nhân gian, của mùa xuân. Ấy là một mùa xuân lãng mạn trẻ trung có “mây đưa và gió lượn” có “cánh bướm với tình yêu” có non nước cỏ cây ánh sáng, có sắc màu và hương thơm... Tất cả những hình ảnh ấy đều được nhân hoá để trở thành có da có thịt, để nhà thơ

yêu đến vô bờ vô vập vội vàng đắm say, yêu đến “chénh choáng”, “đã đầy”, “no nề”. Các điệp từ, điệp ngữ, động từ, tính từ được sử dụng rất tài tình, mới mẻ có tác dụng tạo nên âm hưởng vội vàng cuồng quít của những tình cảm nồng ấm thiết tha.

Đã có người cho rằng tâm trạng vội vàng trong bài thơ cổ vũ cho lối sống gấp gáp, hưởng lạc. Hiểu như thế tức là chưa thấy hết được cái tiến bộ trong tư tưởng của nhà thơ. Thực ra, có phải ai cũng thấy hết được vẻ đẹp của cuộc đời này, có phải ai cũng biết trân trọng và nâng niu cuộc sống? Và không phải ai cũng biết sống đến từng giây từng phút của hiện tại “hiện tại cao độ” như Xuân Diệu trong *Vội vàng*. Bài thơ thúc giục ta “Mau đi thôi”, mau sống thôi đừng để thời giờ trôi qua vô ích. “Mau đi thôi” để hưởng thụ cuộc đời nhưng “Mau đi thôi” còn là để giao cảm với đời: “cắn vào người” – để cống hiến, dâng tặng tuổi trẻ, sức xuân, ước mơ và khát vọng làm đẹp làm giàu cho cuộc đời vốn đã rộn ràng sức sống say mê này.

Vội vàng với những khao khát rạo rức, táo bạo đã trở thành tuyên ngôn về cách sống của tuổi trẻ. Xuân Diệu qua đây đã khẳng định thêm vị trí “ông hoàng” thơ mới của mình. Bài thơ mới về tư tưởng sống, về các thủ pháp nghệ thuật, phá bỏ nhiều ước lệ tượng trưng của thơ cũ. Với những điều đó, *Vội vàng* xứng đáng trong vai trò là một bài thơ tiêu biểu cho phong trào Thơ mới – một phong trào đạt nhiều thành quả rực rỡ, một đi không trở lại trong nền văn học Việt Nam.